

Số: 29 /KH-LVT

Tam Mỹ Tây, ngày 23 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung điều chỉnh dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT –BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế, đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT –BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT –BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Nay Trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG.

1. Bối cảnh bên ngoài.

1.1. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Tam Mỹ Tây; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 rõ ràng, cụ thể và kịp thời để nhà trường nắm bắt và thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

- Công nghệ số phát triển mạnh, thuận lợi cho việc tuyên truyền về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đặc biệt là ứng dụng vào công tác quản lý và dạy học.

- Các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên được giải quyết kịp thời, đúng niên hạn.

- Có được sự tác động tích cực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nên nhà trường được đầu tư CSVC để nâng cao chất lượng dạy học và xây dựng trường đạt chuẩn KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia.

1.2. Thách thức

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới. (Chưa đủ các phòng học bộ môn như Tiếng Anh, Nghệ Thuật, Nhà đa năng).

- Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em. Tình trạng bỏ học còn diễn ra.

- Tình hình phát triển kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến nhu cầu học tập của học sinh; các tệ nạn xã hội còn tồn tại ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường THCS Lê Văn Tâm được UBND tỉnh Quảng Nam ra quyết định công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia, theo Quyết định số 4453 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017. Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 về Công nhận trường THCS Lê Văn Tâm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quy định của Bộ GD&ĐT từ ngày 01/8/2018

- Cơ sở vật chất của nhà trường đang ngày được hoàn thiện. Tổng số phòng hiện nay là 21 phòng, trong đó có 10 phòng học, tỉ lệ 01 phòng/01 lớp đảm bảo điều kiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Có 04 phòng bộ môn thuận lợi cho việc tổ chức giảng dạy thí nghiệm, thực hành

- Hằng năm, nhà trường luôn có kế hoạch rà soát và bổ sung các thiết bị dạy học cụ thể: có 10 tivi hỗ trợ tốt cho việc dạy học có ứng dụng CNTT.

- Cán bộ quản lý nhà trường đoàn kết, chân thành và tận tâm trong công việc, luôn lắng nghe ý kiến góp ý từ đội ngũ; có năng lực chuyên môn giảng dạy và giáo dục, có kinh nghiệm trong công tác quản lý; chịu khó suy nghĩ, tìm tòi xây dựng, chỉ

đạo thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; có khát vọng đổi mới và phát triển, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhận được sự tin nhiệm của đồng đạo giáo viên, cán bộ nhân viên và cha mẹ học sinh.

- Đa số đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tập thể giáo viên luôn nêu cao được tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỉ luật; năng nổ, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm với những nhiệm vụ được giao; luôn có ý thức học hỏi, trao đổi để nâng cao trình độ và nghiệp vụ của bản thân.

- Đội ngũ nhân viên văn phòng, nhân viên phụ trách thiết bị, thư viện nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác.

- Phần lớn học sinh sinh ngoan hiền, có nhiều cố gắng vươn lên trong học tập, có nề nếp học tập tốt; đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp - An toàn”, sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi.

- Trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Trang thiết bị dạy học được đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2.2. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Chưa mạnh dạn trong việc đánh giá giáo viên, việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn chưa được thường xuyên. Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm còn có những cán bộ, giáo viên chưa phù hợp với năng lực, trình độ.

Điều kiện về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa đáp ứng quản lý và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Giáo viên: Một số giáo viên chưa thật sự chuyên tâm đầu tư sâu chuyên môn, chưa mạnh dạn trong đổi mới phương pháp dạy học, chưa tích cực nhận nhiệm vụ.

Lớp học ít, giáo viên giảng dạy nhiều bộ môn, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, việc bố trí công tác có khó khăn, chưa phát huy cao tiềm lực.

- Học sinh: Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 6, 7 còn thấp, còn nhiều HS khuyết tật. Công tác tổ chức, quản lý học sinh học tập của học sinh ở gia đình còn nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao (nhiều học sinh chưa chủ động, tự giác trong thời gian tự học ở nhà, nhiều gia đình chưa kiểm soát được thời gian học tập của con em mình tại gia đình).

3. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024.

3.1 Lớp, Học sinh: (Có phụ lục 1 kèm theo)

Tổng số Lớp: 09; Tổng số học sinh: 309/160 nữ.

Trong đó:

- Khối 6: 2 lớp; 80/41 nữ; Mới tuyển 80 em ; Lưu ban 00

- Khối 7: 3 lớp; 92/50 nữ; Mới tuyển 00 em ; lưu ban: 00 em

- Khối 8: 2 lớp; 59/29 nữ; Mới tuyển 00 em, Lưu ban:00 em

- Khối 9: 2 lớp; 78/40 nữ; Mới tuyển 01 em, lưu ban: 00 em

Tổng số HS thi lên lớp: 05 em (Lên lớp sau khi thi lại: 05 em);

Học sinh dân tộc: 01; Khuyết tật: 06; Hộ nghèo, cận nghèo: 08

Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

3.2. Đội ngũ CB, GV, CNV: (Có phụ lục 2 kèm theo)

Tổng số: 26 người, Nữ: 17 người, Dân tộc : 0

Trong đó: BGH: 02 Hiệu trưởng: 1/0 nữ; P. Hiệu trưởng: 1/0 nữ

- Giáo viên: 17/12 Nữ - GV người dân tộc: 0 người (nữ: 0 người)

Trong đó: Toán: 03, Lý: 02, Hóa: 01, Sinh: 01, Tin: 01, Văn: 03, Sử: 01, Địa: 01, Thể dục: 01, Ngoại ngữ: 02, Âm nhạc: 00, Mỹ thuật: 01

- TPT Đội: 1 người/01 nữ

- Nhân viên: 6 người (nữ: 4 người) HĐ 02 (Bảo vệ)

***Trình độ:** Thạc sĩ: 02; Đại học: 19; TC: 03; Khác: 02

- Số lượng đảng viên là 12 đ/c đạt tỷ lệ 46%, nữ: 06 tỷ lệ 50 %

Ghi chú: Tỉ lệ gv/lớp: 1.9 đảm bảo cho việc dạy học

3.3. Cơ sở vật chất: (Có phụ lục 3 kèm theo)

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

4.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	2	80	41	01	01
7	3	92	50		
8	2	59	29		
9	2	78	40		
Tổng	9	309	160		

4.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

* **Phòng học**

Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Lớp	7/1	7/2	9/1	9/2	6/1	6/2	8/1	8/2	7/3

* **Phòng học bộ môn:** Phòng thực hành Hóa – Sinh; Phòng thực hành Lý-KTCN; Phòng Tin

* **Phòng chức năng:** Phòng thư viện, phòng đọc sách, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán - Văn thư, phòng Truyền thống-Đoàn-Đội, phòng Hội đồng.

4.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7, 8 (7 lớp): Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

Khối lớp 9 (2 lớp): Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

* **HĐTN-HN (khối 6,7,8)**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ Hai*) tổng cộng 70 tiết. Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải

nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

*** HDNGLL-HN (khối 9) (Có phụ lục 4 kèm theo)**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục Nghề phổ thông; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công văn số 1187/SGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn dạy Nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022 để nâng cao chất lượng giáo dục Nghề phổ thông, qua đó, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp, góp phần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

4.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6, 7, 8:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần hoặc 4 tiết/tháng.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

4.6 Giáo dục địa phương khối 9

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Đến năm 2024 trường THCS Lê Văn Tâm đạt trường chuẩn quốc gia, KĐCLGD theo đúng lộ trình; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học đẹp.

- Đẩy mạnh các nguồn lực, kinh phí đầu tư, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho Chương trình GDPT 2018. Quan tâm thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Xây dựng **“Trường học hạnh phúc”**, kiến tạo môi trường giáo dục an toàn, nhân ái và tôn trọng theo hướng củng cố nề nếp, kỉ cương; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, trách nhiệm xã hội, cộng đồng của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu tập thể:

- + Nhà trường: Tập thể lao động Tiên tiến.
- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Liên đội: Hoàn thành xuất sắc.
- + Chi đoàn, Hội khuyến học, Chữ thập đỏ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2 Chỉ tiêu cá nhân cán bộ giáo viên:

- + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Không
- + Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01; UBND huyện: 01;
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04 đồng chí.
- + Lao động Tiên tiến: 26 đồng chí.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: Không
- + 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, trong đó 90% xếp loại khá tốt.
- + 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.

2.3 Chỉ tiêu chất lượng giáo dục của học sinh:

- Đối với học sinh lớp 6, 7, 8:
- + Kết quả **rèn luyện** của học sinh: Tốt 80→85%; Mức Khá 10→15%; Mức Đạt: 0%; Mức Chưa đạt: 0%.

- + Kết quả **học tập** của học sinh: Mức Tốt 10→15%; Mức Khá 40→45%; Mức Đạt: 35→38%; Hạn chế thấp nhất mức Chưa đạt.

- Đối với các lớp 9:

Xếp loại 2 mặt giáo dục:

- + Hạnh kiểm: 100% đạt từ TB trở lên (trong đó: 98% đạt Khá, tốt)
- + Học lực: 100% trở lên lên lớp thẳng (trong đó: 40% đạt Khá - Giỏi)
- + Tốt nghiệp THCS: 100% trở lên; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 80%, 20% còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề.

- Tỉ lệ học sinh lưu ban dưới 2%. Hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng.

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn đạt từ TB trở lên: Đối với các môn: Văn, Toán, KHTN, Anh: khối 6,7 (91%); Văn, Toán, Lý, Hoá, Sinh, Anh: khối 8,9 (93%). Đối với các môn còn lại là 95%. Riêng các môn XL phải đạt 98% ở HKI, 100% HK II (trừ những HS cá biệt được được nhà trường thông nhất).

- + Kết quả Học sinh giỏi huyện: 15-25 giải, giỏi tỉnh: 1- 2 giải. (Dự thi đủ các môn HS: Ngữ văn, Anh, Toán, Lý, Hoá, Tin, Sinh, Sử, Địa, STEM, TTVH, OTE; Phần đầu các môn đều có 1 học sinh giỏi huyện. Riêng lớp 9 và TDTT có học sinh dự thi tỉnh. Phần đầu toàn trường đạt từ 15→25 giải HSG cấp huyện, cấp tỉnh: 1- 2 HS. Nâng cao chất lượng các giải, phần đầu đạt 20% đến 30% các giải có vị thứ nhất, nhì, ba.

- + Tham gia Hội thi của giáo viên: Giáo viên dạy giỏi: Các môn đủ điều kiện đều phải tham gia dự thi: Lịch sử, Tin học.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu

quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

* **Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần.

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2023; kết thúc học kỳ I trước ngày 13/01/2024; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 13/01/2024 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.2. Chương trình chính khóa các môn học

1.2.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8: 35 tuần

a. **Số tiết tổng thể:** *(Có phụ lục 5 kèm theo)*

b. **Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 6, 7, 8, 9** *(Có phụ lục 6 kèm theo)*

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

* **Đối với lớp 6, 7, 8:**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

* **Đối với lớp 9:**

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

* *Kế hoạch giảng dạy cụ thể của các môn học năm học 2023-2024 (có file đính kèm)*

3. Đối với công tác đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực,

khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7, 8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó:

+ **Đối với khối lớp 6, 7, 8** (*Có phụ lục 5 đính kèm*)

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: Thể dục, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ **Đối với các khối 9:** Áp dụng theo Thông tư 58, 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo (khuyến khích nhận xét sự tiến bộ hs, kết hợp đánh giá)

+ **Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:** (*Phụ lục 5*)

- **Đối với lớp 6, 7, 8 :** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Đối với khối 9: Áp dụng theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo (*Phụ lục 6*)

5. Hoạt động trải nghiệm:

5.1. Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ Hai*) tổng cộng 70 tiết.

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

5.2. Đối với khối lớp 9

- Tiếp tục áp dụng các chủ đề đối với Hoạt động ngoài giờ lên lớp ban hành kèm theo Kế hoạch của Ban HĐNGLL trường THCS Lê Văn Tâm về việc tổ

chức hoạt động NGLL năm học 2023 – 2024.

6. Các hoạt động giáo dục:

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với tất cả các môn thi cấp huyện.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

6.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Lập danh sách yếu (chưa đạt) sau kiểm tra giữa kì 1 và và bổ sung HK 2.

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

8. Các cuộc thi khác: Thực hiện theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

9. Tổ chức các cuộc thi cấp trường

- Đối với giáo viên: Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Đối với học sinh: Cuộc thi triển lãm các sản phẩm dạy học STEM cấp trường, Hội thi Tài năng tiếng anh cấp trường.

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cụm trường

a. Sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

11. Giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông, định hướng phân luồng sau THCS

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Phối hợp với các trường trung tâm hướng nghiệp dạy nghề trên địa bàn tỉnh để tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên TPT củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TĐTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TĐTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

13. Công tác duy trì PCGD THCS

- Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

14. Công tác kiểm định chất lượng

- Từ đầu năm học tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng để làm cơ sở báo cáo theo định kì.

- Được đánh giá KĐCLGD mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

15. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia

- Huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học 1 lần/năm học.

16. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh.

17. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những

công tác có liên quan.

18. Công tác kiểm tra nội bộ.

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2023-2024

1. Khung kế hoạch thời gian năm học cụ thể:

- Ngày tựu trường: 29/8/2023.
- Ngày khai giảng: 05/9/2023.
- Học kỳ 1: Từ 05/9/2023 đến 13/01/2024.
- Học kỳ 2: Từ 15/01/2024 đến 25/5/2024.
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 25/5/2024
- Kết thúc năm học: 31/5/2024

2. Lịch công tác chuyên môn

Thời gian	Nội dung công việc	Người phụ trách, thực hiện
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none">- Ôn tập, ra đề, kiểm tra lại và xét lên lớp- Hoàn thành hồ sơ thi lại, sắp xếp lớp- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học- Tập huấn chuyên môn CTGDPT 2018- Tập huấn các môđun trên hệ thống LMS- Điều tra công tác phổ cập giáo dục năm 2023	<ul style="list-style-type: none">- Theo QĐ- NT, GVCN- GVBM, Tổ CM- CBQL, GV- CBQL, GV- GV
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thực dạy từ tuần 1-tuần 4- Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học; Duyệt kế hoạch giáo dục các môn học- Hoàn thiện hồ sơ tự kiểm tra và công nhận kết quả PCGD-XMC năm 2023.- Tổ chức Hội nghị cấp tổ- Tham gia Hội nghị VC,NLĐ năm học 2023-2024	<ul style="list-style-type: none">- GV, HS- PHT, TTCM, GV- PHT, VT, GV- Tổ CM, VP- CB, GV, NV
Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thực dạy từ tuần 5-tuần 8- Xây dựng và duyệt các loại kế hoạch chuyên môn- Dự giờ thăm lớp và kiểm tra HSSS giáo viên- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.- Kiểm tra HĐSP nhà giáo, kiểm tra chuyên đề- Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn học- Tổ chức HKPD cấp trường- Tổ chức cuộc thi GVG cấp trường- Thực hiện công tác kiểm tra PCGD-XMC 2023.- Tổ chức kiểm tra giữa học kì I	<ul style="list-style-type: none">- GV, HS- NT, Tổ CM.- HT, PHT, TTCM, GV- GV, HS- NT, TCM, GV- TCM- Theo QĐ- NT, TTCM- NT, GV.- PHT, VT- Theo QĐ

Tháng 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 09-tuần 13 - Bồi dưỡng HSG theo KH - Tiếp tục tổ chức kiểm tra giữa học kì I - Dự giờ thăm lớp và kiểm tra HSSS giáo viên, tổ CM - Kiểm tra HĐSP nhà giáo, kiểm tra chuyên đề - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện. - Tổ chức cuộc thi triển lãm các sản phẩm dạy học STEM cấp trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV, HS - Theo KH - NT, Tổ CM, GV - Theo QĐ - TCM - Theo KH - Theo KH
Tháng 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 14-tuần 17 - Kiểm tra HSSS, dự giờ giáo viên - Ôn tập, ra đề kiểm tra học kỳ I - Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn học - Tổ chức Hội thi tài năng tiếng anh cấp trường - Kiểm tra HĐSP nhà giáo, kiểm tra chuyên đề - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - NT, TCM - Theo QĐ - NT, TCM - Theo KH - Theo QĐ - TCM
Tháng 01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 18-tuần 20 - Tổ chức kiểm tra học kỳ I - Sơ kết học kỳ I - Kiểm tra chéo các loại hồ sơ sổ sách - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện - Tham gia cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - Theo QĐ - NT, TCM - GV - Theo KH - Theo KH
Tháng 02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 21-tuần 23 - Kiểm tra HSSS và dự giờ thăm lớp - Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn học - Tham gia Hội thi Tài năng Tiếng Anh cấp huyện. - Kiểm tra HĐSP nhà giáo, kiểm tra chuyên đề 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - NT, TCM - NT, TCM - Theo QĐ - Theo QĐ
Tháng 3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 24-tuần 28 - Kiểm tra HSSS giáo viên - Tổ chức chuyên đề Tổ Tự Nhiên - Tổ chức kiểm tra giữa kì II các môn học. - Kiểm tra HĐSP nhà giáo, kiểm tra chuyên đề 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - NT, TCM - PHT, TTCM - Theo KH - Theo QĐ
Tháng 4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 29-tuần 32 - Tổ chức chuyên đề Tổ Xã Hội - Kiểm tra HSSS và dự giờ thăm lớp - Kiểm tra việc thực hiện chương trình các môn học 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - TCM - NT, TCM, GV - NT, TCM
Tháng 5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thực dạy từ tuần 33-tuần 35 - Ôn tập, ra đề kiểm tra HK II - Tổ chức thi học kỳ II - Kiểm tra chéo các loại HSSS - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, GV 	<ul style="list-style-type: none"> - GV - GVBM - Theo QĐ - GV - NT, TCM

- Xét TN THCS. - Tổng kết năm học.	- Theo QĐ - NT, TTCM, GV, HS
---------------------------------------	---------------------------------

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua lớp, học sinh.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc

sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7, 8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023– 2024 của trường THCS Lê Văn Tâm. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về Ban lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- Công đoàn (phối hợp);
- Các tổ chuyên môn, tổ VP (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Văn Tuấn

**PHE DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn

